TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 176/2017/QĐST-HNGĐ	*Đông Hải, ngày 14 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 302/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/9/2017 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Minh A, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp TT C, xã AT A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp TT C, xã AT A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/9/2017;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06/9/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Minh A, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp TT C, xã AT A, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu và chị Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp TT C, xã AT A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Minh A và chị Nguyễn Thị Kim B cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: anh Lê Minh A và chị Nguyễn Thị Kim B thống nhất xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 01 người con chung tên Lê Đức An,

sinh ngày 19/7/2010, hiện đang sống cùng với chị B. Khi ly hôn anh A và chị B thống nhất thỏa thuận giao con cho chị B được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Chị B không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con, anh A cũng thống nhất với ý kiến của chị B và không có ý kiến khác, nên Tòa án không đặt ra xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh A có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: anh A và chị B thống nhất xác định vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ: anh A và chị B thống nhất xác định vợ chồng anh chị không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Anh Lê Minh A phải nộp 75.000đ đồng và chị Nguyễn Thị Kim B phải nộp 75.000đ. Anh Lê Minh A tự nguyện nộp thay cho chị Nguyễn Thị kim B. Anh Lê Minh A đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 06 tháng 9 năm 2017 theo biên lai thu số 0006677 được chuyển thu án phí 150.000đ. Hoàn lại cho anh Lê Minh A số tiền 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

3/.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI
THẨM PHÁN

Nơi nhận:
TAND tỉnh Bạc Liêu;
VKSND huyện Đông Hải;
Chi cục THA huyện Đông Hải;
-UBND xã An Trạch A;
Các đương sự;
Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Hải Đăng